

Điều 2. UBND xã Gio Sơn căn cứ quy hoạch được phê duyệt tổ chức công bố đồ án quy hoạch theo các quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý, thực hiện và lưu trữ hồ sơ. Thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng theo quy chế đã được phê duyệt.

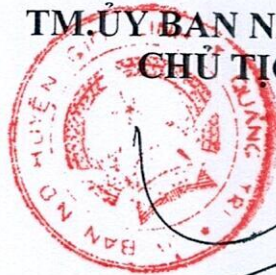
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Gio Linh, Chủ tịch UBND xã Gio Sơn và Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Gio Sơn;
- Lưu: VT-KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Đắc Hóa

94	Mua sắm Trang thiết bị dạy và học(Tivi, máy tính) Trường tiểu học Gio Sơn	260	
95	Sửa chữa mái lợp chống thấm dầy nhà 2 tầng trường TH Gio Sơn (cơ sở 2)	600	
96	Công trường Mầm Non Gio Sơn (Cơ sở 2)	200	
97	Thảm cỏ nhân tạo sân chơi trường Mầm Non Gio Sơn (Cơ sở 1, cơ sở 2)	150	
98	Mua sắm trang thiết bị chuyên môn y tế trạm y tế xã Gio Sơn	300	
99	BTH đường ra khu sản xuất thôn Đại Đồng Nhất (Đồng Hòa củ)	1.000	
100	Đầu tư phát triển mô hình sản xuất thôn An Khê	1.000	
101	Đầu tư phát triển mô hình sản xuất thôn Phú Ốc	1.000	
102	Đầu tư phát triển mô hình sản xuất thôn Lạc Sơn	1.000	
103	Đầu tư phát triển mô hình sản xuất thôn Trí Tiến	1.000	
104	Đầu tư phát triển mô hình sản xuất thôn Đại Đồng Nhất	1.000	
105	Trường THCS Gio Sơn(giai đoạn 2)	2.100	
106	Sửa Chữa hàng rào, và hệ thống điện trạm y tế xã Gio Sơn	200	

8. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

(Có quy chế quản lý kèm theo đồ án)

9. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã

9.1. Tiến độ thực hiện

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Gio Sơn, huyện Gio Linh đến năm 2035 được triển khai thực hiện kể từ ngày đồ án được UBND huyện ban hành Quyết định.

9.2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- UBND xã chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện tổ chức thực hiện quy hoạch. Huy động sự đóng góp của cộng đồng, phát huy tinh thần tự quản nhằm duy trì chất lượng lâu dài và ổn định cho các công trình được đầu tư theo quy hoạch.

- UBND cấp xã đề xuất tạo hành lang pháp lý và định hướng cho việc đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất để người dân chủ động và tích cực thực hiện theo chương trình, mô hình sản xuất nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch.

63	Trường Tiểu học Gio Sơn (cơ sở 2): Hạng mục: Lát gạch sân - Nhà bếp	1.000	Đã phân bổ 2023
64	Trường Mầm non Gio Sơn: Hạng mục: Nhà kho và Nhà vệ sinh.	500	
65	Nâng cấp nhà và xây dựng khuôn viên TTHTCĐ thôn An Khê	600	
66	Nâng cấp Nhà và khuôn Viên TTHTCĐ Thôn Phú Ốc	600	
67	Nâng cấp TTHTCĐ thôn Lạc Sơn	600	
68	Nâng cấp đường GTNT Thôn An Khê (2 trục liên xóm)	850	
69	Nâng cấp đường GTNT Thôn Nam Tân (Xóm 3, xóm 4)	900	
70	Đường ra khu sản xuất thôn Nam Tân	150	
71	BTH đường ra khu sản xuất Cây khế, Trầm Dầu thôn Phú Ốc	1.000	
72	Nâng Cấp Đường GTNT thôn Nam Đông	1.000	
73	Nâng cấp Đường GTNT thôn Lạc Sơn	1.100	
74	BTH kênh mương các vùng ruộng thôn Lạc Sơn	1.100	
75	BTH kênh mương các vùng ruộng thôn Đại đồng Nhất	800	
76	BTH kênh mương ô ô thôn Trí Tiến	900	
77	Nâng cấp Đường Trục chính thôn Trí Tiến (Tiền hòa củ)	1.000	
78	Nâng cấp Đường GTNT thôn Phú Ốc	1.100	
79	BTH đường vào nghĩa địa thôn Nam Đông	150	
80	Nâng cấp đường GTNT thôn Đại Đồng Nhất	1.100	
81	Nâng cấp đường GTNT thôn Trí Tiến (Trí Hòa Củ)	1.000	
82	BTH kênh mương Trầm Trội thôn Phú Ốc	800	
83	BTH đường ra khu sản xuất Chùa, Lai Bạo Thôn Lạc Sơn	1.000	
84	Đường ra khu sản xuất Cửa ràn thôn Đại Đồng Nhất	1.000	
85	Đường ra khu sản xuất thôn Trí tiến (Tiến Hòa Củ)	500	
86	Đường ra khu sản xuất thôn Trí tiến (Trí Hòa Củ)	300	
87	Đường ra khu sản xuất các vùng ruộng thôn Đại Đồng Nhất (Nhất Hòa, Củ)	1.100	
88	Hệ thống điện nước khu chăn nuôi tập trung thôn Đại Đồng Nhất	600	
89	Hệ thống điện nước khu chăn nuôi tập trung thôn Phú Ốc	700	
90	Trang thiết bị họp trực tuyến xã Gio Sơn	150	
91	Phòng Bảo vệ trường THCS Gio Sơn	300	
92	Nhà Vệ sinh Trường THCS Gio Sơn	350	
93	Phòng thiết bị Trường Tiểu học Gio Sơn(2 phòng)	1.000	

	gạch sân- Sửa chữa và mở rộng bếp ăn		2023
36	Sân thể thao thôn Trí Tiên	500	
37	Điện chiếu sáng đường quê thôn Trí Tiên, Đại đồng nhất, Lạc Sơn	300	
38	Điện chiếu sáng đường quê thôn An Khê, Nam Tân, Phú ớc, Nam Đông	400	
39	GTNT và đường vào nghĩa địa Thôn An Khê	350	
40	Hỗ trợ Chậu hoa làm đường hoa thôn An Khê	60	
41	Hỗ trợ Chậu hoa làm đường hoa thôn Phú Ốc	30	
42	Giếng khoan và hệ thống cung cấp nước sạch thôn Phú ớc	1.100	
43	Hỗ trợ Chậu hoa làm đường hoa thôn Lạc Sơn	80	
44	Hỗ trợ Chậu hoa làm đường hoa thôn Đại Đồng Nhất	120	
45	Khuôn Viên TTHTCĐ và Sân Thể thao Thôn Lạc Sơn	800	
46	Nâng cấp đường GTNT thôn An Khê (Trục chính liên thôn)	800	
47	BTH kênh mương Đập Bà Thôn Phú Ốc	750	
48	BTH Kênh mương Bàu tràng Thôn Trí Tiên	500	
49	Nâng cấp TTHTCĐ thôn Nam Tân	600	
50	BTH kênh mương K2 thôn Nam Tân	200	
51	BTH đường ra khu sản xuất Cồn Tiên An Khê, xã Gio Sơn	1.000	Đã phân bổ năm 2023 (200tr)
52	Trung tâm HTCĐ thôn Trí Tiên, xã Gio Sơn	1.500	Đã phân bổ 2023
53	Trung tâm HTCĐ thôn Đại Đồng Nhất, xã Gio Sơn	1.500	Đã phân bổ 2023
54	BTH đường ra khu sản xuất thôn Phú ớc, xã Gio Sơn	500	
55	BTH đường ra khu sản xuất Trâm Trọi thôn Lạc Sơn, xã Gio Sơn	800	
56	BTH đường ra khu sản xuất Giếng truyện thôn Đại Đồng Nhất, xã Gio Sơn	1.000	Đã phân bổ 2023
57	Trường THCS Gio Sơn Hạng mục: Phòng truyền thống và Sửa chữa phòng ngoại ngữ.	1.000	
58	Xây dựng đường hoa An Khê- Nam Tân, xã Gio Sơn	700	Đã phân bổ 2023
59	Xây dựng đường hoa Phú Ốc- Lạc Sơn, xã Gio Sơn	700	Đã phân bổ 2023
60	Xây dựng đường hoa Trí Tiên- Đại Đồng Nhất, xã Gio Sơn	500	Đã phân bổ 2023
61	Trường Mầm non Gio sơn; Hạng mục: Sửa chữa Nhà hiệu bộ và các phòng học.	400	Đã phân bổ 2023
62	Trường Tiểu học Gio Sơn: Hạng mục: Xây dựng dãy nhà các phòng học bộ môn.	3.000	

	Đông, xã Gio Sơn		
3	BTH đường ra khu sản xuất Phú Dụng và Trầm Sâu thôn An Khê, xã Gio Sơn	400	đã thực hiện
4	Trường THCS Gio Sơn (GD1, 2 phòng KHTN)	1.100	đã thực hiện
5	Lát gạch sân trạm y tế xã Gio Sơn	500	đã thực hiện
6	Quy hoạch xã NTM	200	
7	BTH đường GTNĐ Đồng Bạn, xã Gio Sơn	600	Đã phân bổ 2023
8	Công chào xã đạt chuẩn NTM điểm đầu	1.100	
9	Công chào xã đạt chuẩn NTM điểm cuối	1.100	
10	Trung tâm HTCD thôn Nam Đông	1.000	
11	Làm mương thoát nước và bồn hoa khuôn viên TTHTCD thôn Nam Tân	100	
12	Hệ thống truyền thanh thôn Nam Tân	100	
13	Sân thể thao thôn Nam Tân	500	
14	Khuôn viên TTHTCD và sân thể thao thôn Nam Đông	800	
15	Hệ thống truyền thanh thôn An Khê	100	
16	Hệ thống truyền thanh thôn Phú Ốc	100	
17	Hệ thống truyền thanh thôn Đại Đồng Nhất	100	
18	Hệ thống truyền thanh thôn Lạc Sơn	100	
19	Hệ thống truyền thanh thôn Trí Tiến	100	
20	Sân thể thao thôn An Khê	300	
21	GTNT thôn Phú Ốc	150	
22	GTNT Thôn Đại Đồng Nhất	800	
23	GTNT thôn Nam Tân	300	
24	Đường Hoa thôn Nam Đông	200	
25	Đầu tư phát triển mô hình sản xuất thôn Nam Đông	1.000	
26	Đầu tư phát triển mô hình sản xuất thôn Nam Tân	1.000	
27	Xây dựng sản phẩm ocop Hồ tiêu xã Gio Sơn	500	
28	Xây dựng tôn tạo hệ thống Giếng cổ xã Gio Sơn	1.100	
29	Xe vận chuyển rác thải xã Gio Sơn	500	
30	Lò xử lý rác thải xã Gio Sơn	1.000	
31	Xây dựng khuôn viên bia tưởng niệm tại xã Gio Hòa cũ (giai đoạn 2)	150	Đã phân bổ 2023
32	BTH đường ra khu vực sản xuất Hooc đạn xã Gio Sơn(chiều dài 500m)	500	Đã phân bổ 2023 (175tr)
33	Trường Mầm non Gio Sơn; Hạng mục: Xây mới phòng tin học; ngoại ngữ	1.250	
34	BTH GTNT thôn Đại Đồng Nhất, xã Gio Sơn	1.000	
35	Trường Mầm Non Gio Sơn (cơ sở 2); Hạng mục: Lát	600	Đã phân bổ

Trong thời gian tới, dự kiến sẽ xây mới 3 trạm biến áp với công suất mỗi trạm 100 KVA để phục vụ cấp điện cho khu dân cư và các cụm dịch vụ thương mại mới, như vậy đến năm 2035 sẽ nâng tổng công suất của xã từ 950 lên 1250 KVA. Đồng thời sẽ đầu tư khoảng 1,3 km đường dây 22 KV (do điện lực huyện Gio Linh quản lý) đến các khu dân cư mới trên địa bàn xã để đảm bảo cho 100% số hộ được sử dụng điện an toàn, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân, hoàn thành tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

6.4. Quy hoạch Nghĩa trang

Toàn bộ các nghĩa trang, nghĩa địa của xã đã được xây dựng theo quy hoạch. Tổng diện tích hiện trạng trên địa bàn xã là 14,05ha và tất cả đều cách xa khu dân cư. Với diện tích như vậy cơ bản chỉ đáp ứng nhu cầu trên địa bàn xã đến năm 2030, do đó về lâu dài vẫn cần quy hoạch bổ sung thêm đất nghĩa trang - nghĩa địa.

Tất cả các nghĩa trang được xây dựng dải cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh, theo mẫu chung phù hợp với tập quán và tâm linh của nhân dân, có cổng, tường rào bao quanh và phân chia các khu vực mai táng cụ thể hung táng 5 m², cát táng 3 m². Trong nghĩa trang trồng cây xanh, có đường đi, mộ xây có hàng lối, có bộ phận quản lý.

6.5. Quy định về quản lý chất thải rắn (CTR)

Thực hiện theo hướng dẫn số 3094/STNMT-CCBVMT ngày 06/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, xã có kế hoạch kiểm tra, tổng hợp các tuyến đường, các khu vực tập trung đông người, khu dân cư, khu công viên, thể thao.....để rà soát khối lượng CTR phát sinh nhằm có kế hoạch thu gom, xử lý kịp thời, đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu dân cư, khu vực công cộng.

6.6. Quy định về cao độ nền và thoát nước mặt

Cốt san nền các khu quy hoạch xây dựng đặc biệt là khu trung tâm xã cần gắn với cốt quy hoạch tuyến đường trục chính xã để tránh định cốt không chế xây dựng quá cao, hoặc quá thấp so với mặt đường.

7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

Trên cơ sở Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Gio Linh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Nghị Quyết số 66/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Gio Linh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương huyện Gio Linh, nguồn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	Nguồn vốn (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG	71.700	
1	BTH đường GTNT An Khê- Nam Tân- Lạc Sơn xã Gio Sơn	600	đã thực hiện
2	BTH đường ra khu sản xuất Chăn nuôi thôn Nam	500	đã thực hiện

6.1. Giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

+ Đường Hồ Chí Minh: Hiện trạng nền đường có mặt cắt 13m. tuy nhiên hiện nay nhiều đoạn đã xuống cấp cần được duy tu, bảo dưỡng. Đề xuất nâng cấp, mở rộng đường.

+ Tỉnh lộ: Đường tỉnh lộ 74 và 76 đây là hai trục đường giao thông chính của xã. Tuy nhiên hiện nay nhiều đoạn đã xuống cấp cần được duy tu, bảo dưỡng. Đề xuất nâng cấp, mở rộng đường với mặt cắt 20m.

b) Giao thông liên xã (cấp huyện quản lý):

- Quy hoạch đường cấp-B nền rộng 5 m, mặt cắt 0,75+3,5+0,75m, mặt đường bê tông hóa, hoặc thảm nhựa.

Toàn xã có tổng chiều dài 28,766 km. Trong đó: 26,711 km đã được đổ bê tông xi măng mặt đường từ 2m - 4m, nền đường 3m - 6m Đạt 92,8%. Còn 2,055 km đường đất cấp phối cần được nâng cấp và cứng hóa.

- Giai đoạn 2021 – 2025:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến chưa đạt chuẩn. Bê tông hóa 2055m đường trục thôn, xóm đạt tỷ lệ 100%. Mở mới các tuyến đường thôn Phú Ốc (2 tuyến), Nam Tân. Đường liên thôn An Khê – Nam Đông, Nam Tân – Phú Ốc.

- Giai đoạn 2026 - 2035:

Nâng cấp bảo trì các tuyến đường cũ, lắp đặt biển báo, gờ giảm tốc, điện chiếu sáng, đảm bảo tỷ lệ trên 85% đường thôn xóm sang- xanh- sạch- đẹp. Mở mới các tuyến đường thôn Trí Tiến, Đại Đồng Nhất (3 tuyến), mở đường mới nối thôn Đại Đồng Nhất đi xã Linh Hải.

c. Đường ngõ xóm:

- Quy hoạch đường cấp C nền đường rộng 4m mặt cắt 0,5 + 3,0 +0,5m, mặt đường bê tông hóa.

Toàn xã có tổng chiều dài khoảng 26,9km, trong đó 24,5km đã được bê tông hóa chiếm 91,1%, với mặt đường rộng 2-3m, nền đường 3-4m. còn 2,4km là đường đất cấp phối và đất khác chưa đạt chuẩn chiếm 8,9%. Tuy nhiên các tuyến này mặt đường chủ yếu rộng 2m – 2,5m, vì vậy cần nâng cấp mở rộng để đạt chuẩn.

- Giai đoạn 2021 – 2025:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến chưa đạt chuẩn. Bê tông hóa 2400m đường ngõ xóm đạt tỷ lệ 100%. Mở mới đường dân sinh các thôn Nam Tân, Lạc Sơn (2 tuyến), Trí Tiến, Đại Đồng Nhất.

- Giai đoạn 2026 - 2035:

Nâng cấp bảo trì các tuyến đường cũ, lắp đặt điện chiếu sáng, trồng cây xanh, đảm bảo tỷ lệ trên 90% đường ngõ xóm sang- xanh- sạch- đẹp.

6.2. Quy hoạch Hệ thống thủy lợi

Đến nay hệ thống thủy lợi cơ bản đã được bê tông hóa hoàn chỉnh đảm bảo tưới, tiêu chủ động cho toàn bộ diện tích đất sản xuất và chuyên dịch cơ cấu sản xuất. Đầu tư xây dựng các tuyến kênh mương trên địa bàn đạt tiêu chí nông thôn mới. Tuy nhiên vẫn cần nguồn kinh phí để duy tu bảo dưỡng hằng năm

6.3. Quy hoạch Hệ thống cấp điện

- Nguồn điện: Được lấy từ lưới điện 22KV, nguồn điện lưới quốc gia.

- Đối với các khu dân cư mới dọc theo tuyến đường giao thông, khi thực hiện lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phải bố trí đường gom riêng cho khu dân cư, đảm bảo an toàn giao thông.

- Bố cục các thành phần trong lô đất phải đảm bảo thuận tiện cho sinh hoạt và sản xuất của hộ gia đình, đồng thời tạo bộ mặt kiến trúc cho thôn xóm.

- Các khu dân cư mới phải được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật như: cấp điện, nước, thoát nước mưa.....đường giao thông quy hoạch phải tính đến phát triển trong giai đoạn 2025-2035 nên trong các điểm dân cư mới, đường giao thông quy hoạch mặt cắt rộng trung bình 8-10m; hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Định hướng bố trí các khu vực dân cư tập trung mới dọc các tuyến giao thông trên địa bàn xã:

Năm 2021 đất ở nông thôn toàn xã là 29,61 ha, dự kiến quy hoạch khu dân cư cho xã đến năm 2035 với diện tích 40,77 ha chiếm 2,90% diện tích đất tự nhiên, tăng 11,16 ha. Đến năm 2035 là 43,0 ha chiếm 3,06% diện tích đất tự nhiên, tăng 13,39 ha. Lấy từ các loại đất trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm, rừng sản xuất, đất bằng chưa sử dụng. Bao gồm:

+ Quy hoạch khu dân cư mới (DNT), Diện tích: 1,2ha tại thôn Đại Đồng Nhất. Lấy từ đất bằng chưa sử dụng và đất trồng cây hàng năm do công ty cao su Quảng Trị giao lại.

+ Quy hoạch khu dân cư mới (DNT), Diện tích: 2,0ha tại thôn Trí Tiên. Lấy từ đất bằng chưa sử dụng .

+ Quy hoạch khu dân cư mới (DNT), Diện tích: 2,8ha tại thôn An Khê. Lấy từ đất bằng chưa sử dụng và đất rừng sản xuất do công ty cao su Quảng Trị giao lại.

+ Quy hoạch khu dân cư mới (DNT), Diện tích: 3,2ha tại thôn Phú Ốc . Lấy từ đất bằng chưa sử dụng và đất trồng cây lâu năm do công ty cao su Quảng Trị giao lại.

+ Quy hoạch khu dân cư mới (DNT), Diện tích: 2,4ha giao cho các hộ gia đình chính sách, khó khăn tại thôn Đại Đồng Nhất, Phú Ốc. Lấy từ đất bằng chưa sử dụng và đất trồng cây hàng năm.

5.3. Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn xã

Với chức năng chính là sản xuất, trưng bày, bảo quản, quản lý chất lượng, giới thiệu sản phẩm kết hợp kinh doanh, buôn bán các sản phẩm chủ lực của địa phương về nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, vật tư nông nghiệp vv...

Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế xã được bố trí phân tán trên địa bàn với diện tích 0,8 ha, lồng ghép chủ yếu vào 3 khu vực quy hoạch đất thương mại dịch vụ trong điểm của xã là: Khu thương mại dịch vụ thôn An Khê, tập trung vào dịch vụ vận tải, kho bãi, chế biến bảo quản, bán buôn nông sản như hồ tiêu, cao su, cây ăn trái vv... và vật tư nông nghiệp. Khu thương mại dịch vụ thôn Trí Tiên, tập trung các sản phẩm công nghiệp như đá chẻ viên, đá lát vv...các ngành nghề dịch vụ, du lịch, giải trí. Khu thương mại dịch vụ quanh chợ Nam Đông, kinh doanh buôn bán các nông sản, lâm sản vật tư nông nghiệp, bảo vệ thực vật.

6. Quy hoạch mạng lưới công trình HTKT, hạ tầng sản xuất

7/7 thôn đã có nhà văn hóa với 10 nhà với khuôn viên rộng $600m^2 - 1000m^2$ tuy nhiên diện tích xây dựng nhỏ chỉ từ $80m^2 - 100m^2$ quy mô 50 - 60 chỗ như vậy toàn xã chưa có nhà văn hóa thôn đạt chuẩn. Các thôn đã có khu thể thao giải trí nhưng chưa có thiết bị thể dục. Cần xây dựng thêm:

+ Trung tâm học tập cộng đồng các thôn Trí Tiến, Đại Đồng Nhất, Nam Đông, Phú Ốc. Xây dựng khuôn viên, sân văn hóa thôn Lạc Sơn Nam Tân, hệ thống truyền thanh cả 7 thôn, sân thể thao An Khê, Trí Tiến.

+ Nâng cấp nhà học tập cộng đồng thôn Nam Tân, An Khê, Lạc Sơn (nhà SHCD, khuôn viên, thoát nước, bồn hoa, sân thể thao),

c) Đất di tích lịch sử văn hóa

- Mở rộng khuôn viên bia ghi danh chiến thắng 74 ra phía sau thêm 0,15ha. Trùng tu lại các hệ thống dẫn thủy giếng Đa, giếng Hồng, giếng Hùng, lập khuôn viên bảo vệ di tích 0,25 ha cho cả 3 di tích. Quy hoạch đất xây dựng niệm phật đường Đồng Tân ở thôn Đại Đồng Nhất.

d. Đất cây xanh, công viên

+ Xã có 2 khu thể thao vui chơi giải trí trung tâm đã có sân khấu đạt chuẩn diện tích trên $4000m^2$ /khu; giữ nguyên quy hoạch đất thể dục thể thao các thôn, để đáp ứng đầy đủ các hoạt động thể thao của xã.

e. Chợ nông thôn – khu dịch vụ trung tâm xã

Xã có chợ Nam Đông nằm khu trung tâm xã Gio Sơn đã xây dựng hoàn chỉnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

f. Y tế

Diện tích khuôn viên 1,1ha, vườn thuốc nam rộng $80m^2$. Quy mô trạm 2 tầng, diện tích sàn $310m^2$, với dãy 2 phòng 4 giường bệnh, 9 phòng chức năng diện tích từ $10-25m^2$. Đã Có tường rào, cơ sở vật chất và phương tiện khám chữa bệnh ở mức cơ bản. Trạm y tế được công nhận đạt chuẩn 2 Quốc gia năm 2015. Tuy vậy theo quy định của chuẩn về y tế mới cần đầu tư thêm:

+ Xây bồn hoa, cây xanh, lát $600m^2$ sân bê tông mua sắm trang thiết bị y tế.

+ Sửa chữa tường rào, mái che, hệ thống điện.

g. UBND xã

+ Được xây dựng từ năm 1999 trên khuôn viên diện tích $1198m^2$, quy mô 2 tầng, diện tích sàn $320m^2$, 10 phòng làm việc, hội trường: $210m^2$. Diện tích khuôn viên quá chật hẹp, chưa đạt chuẩn NTM.

Tuy nhiên huyện đã có chủ trương xây dựng trụ sở mới đạt chuẩn NTM nâng cao ở thôn Nam Đông trên khuôn viên 1,2ha. Quy mô nhà làm việc 2 tầng, 12 phòng diện tích sàn $600m^2$, nhà hội trường 1 tầng $400m^2$, sân $500m^2$

5.2. Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới và cải tạo khu dân cư cũ

- Định mức cấp đất ở mới bình quân $200-300m^2$ /hộ; các hộ được cấp đất ở tại những điểm quy hoạch khu dân cư mới thực hiện xây dựng nhà ở kiên cố. Mỗi lô đất gia đình gồm đất dành cho: Nhà chính và nhà phụ (bếp, kho, sản xuất phụ); Các công trình phụ (nhà tắm, nhà vệ sinh); Lối đi, sân, chỗ để rơm rạ, củi, rác, hàng rào...

hướng quy hoạch khu trung tâm xã thực hiện theo quy hoạch chi tiết khu trung tâm đã phê duyệt năm 2012. Tuy nhiên một số công trình cần xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng.

- Bố trí hợp lý không gian khu trung tâm, không gian các khu dân cư và khu vực sản xuất.

- Khu trung tâm, vị trí các công trình công cộng như: trung tâm hành chính, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa.....

- Khu dân cư hiện hữu và khu dân cư xây dựng mới: Các khu dân cư này được sắp xếp quy hoạch liền kề nhau và sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến theo trục giao thông.

- Không gian sản xuất, định hướng phân chia các khu chức năng của các loại đất để có kế hoạch canh tác, sử dụng đất hợp lý.

5. Định hướng tổ chức không gian xã

5.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc các công trình công cộng, dịch vụ.

- Vị trí khu trung tâm xã được chọn tại vị trí các thôn Lạc Sơn, Phú Ốc, Nam Đông, có tuyến đường giao thông chính là trục đường ĐT74. Quy mô và định hướng quy hoạch khu trung tâm xã thực hiện theo quy hoạch chi tiết khu trung tâm đã phê duyệt năm 2012, cơ bản ổn định vị trí, cần xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng các công trình.

- Khu vực khu trung tâm xã bao gồm các công trình: Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa xã, Sân thể dục thể thao, công viên văn hóa xã, trường mầm non, trường tiểu học, trạm y tế, bưu điện, khu dịch vụ trung tâm xã. Có vị trí tương đối thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, văn hóa với các xã lân cận.

a. Trường học: Trong giai đoạn 2023-2035 cần Nâng cấp cải tạo một số hạng mục của các trường học, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học như:

- Mầm non:

+ Khu trung tâm: 2 phòng học chức năng tin học, ngoại ngữ, nhà kho, nhà vệ sinh, sân chơi thảm cỏ. Sửa chữa nhà hiệu bộ nhà học, mở rộng thêm khuôn viên trường ra phía hội trường UBND xã.

+ Tại cơ sở 2: mở rộng khuôn viên 0,1ha lát 500m² sân bê tông, xây mới cổng, 1 phòng đa năng, 1 phòng âm nhạc, sân chơi thảm cỏ, sửa chữa mở rộng nhà bếp ăn, dãy nhà học.

- Tiểu học:

+ 4 phòng học chức năng âm nhạc mỹ thuật, lát sân, nhà bếp, 2 phòng thiết bị, 1 phòng y tế, sửa chữa nhà học 2 tầng và mua sắm thêm trang thiết bị vv...tại cơ sở 2 mở rộng thêm khuôn viên ra phía sau.

- Trung học:

+ 4 phòng học, 1 nhà đa năng, 4 phòng học chức năng âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ, KHXH, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, và trang thiết bị dạy

b. Nhà văn hóa và khu thể thao xã, thôn:

Xã có 2 khu thể thao vui chơi giải trí trung tâm đã có sân khấu đạt chuẩn diện tích trên 4000m²/khu. Nhà văn hóa xã là nhà cấp 4 quy mô 180 chỗ xây dựng đạt chuẩn, nằm trong khuôn viên trụ sở UBND xã. Tuy nhiên công trình xây dựng đã lâu, lại nằm trong khuôn viên UBND xã nên diện tích chật hẹp không còn đáp ứng nhu cầu sử dụng.

2.2. Tính chất chức năng của xã

Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông-thôn, thực hiện phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và cùng hưởng lợi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiến tới xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện theo hướng văn minh, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật chủ yếu.

3.1. Quy mô dân số lao động

Năm 2021: Dân số là 5.251 người.

Đến năm 2025: Dân số toàn xã dự báo 5.888 người.

Đến năm 2030: Dân số toàn xã dự báo 6.500 người.

Đến năm 2035: Dân số toàn xã dự báo 7.176 người.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035
I	Dân số					
	Tổng dân số (theo tỷ lệ tăng cơ học khác, trung bình 1,15%)	Người	5.251	5464	5742	6065
	Tổng số hộ	hộ	1.272	1366	1436	1516
II	Lao động	Người	2.538	2641	2775	2.931
	Lao động trong độ tuổi	Người	1262	1188	1110	1172
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	49,7	45,0	40,0	40,0

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng QCVN:01-2021 về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- + Đất nhà ở có diện tích $\geq 25m^2$ / người.
- + Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật $\geq 5m^2$ / người.
- + Đất cây xanh công cộng $\geq 4m^2$ / người.
- + Đất công cộng, dịch vụ $\geq 5m^2$ / người.
- + Mật độ xây dựng: 70%; số tầng 03.
- + Hệ số sử dụng đất: 0,8

3.3. Chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội:

- + Tiêu chuẩn cấp nước ≥ 100 lít/người/ngày đêm
- + Tiêu chuẩn cấp điện ≥ 200 W/người.
- Thoát nước sinh hoạt. Lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước.
- Rác thải sinh hoạt $\geq 0,8$ kg/ người/ngày.

4. Phân khu chức năng

- Khu Trung tâm xã lấy vị trí cơ quan xã hiện nay và bao gồm các công trình công cộng, khu dân cư..... có vị trí tương đối thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội với các xã lân cận trong và ngoài xã. Quy mô và định

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 28/04/2023 của UBND huyện Gio Linh về việc phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia nguồn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Gio Linh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1879/SXD-QHKT ngày 29/8/2022 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Công văn số 133/SXD-QHKT ngày 01/02/2023 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc ý kiến đề án quy hoạch chung xây dựng xã Gio Sơn, huyện Gio Linh giai đoạn đến năm 2035.

Căn cứ Quyết định số 4807/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Gio Linh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Gio Sơn, huyện Gio Linh đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Gio Sơn về việc thông qua đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Gio Sơn, huyện Gio Linh giai đoạn đến năm 2035

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 176/TĐ-QH ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Gio Sơn, huyện Gio Linh đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

1.1. Vị trí

- + Phía Bắc giáp xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- + Phía Tây giáp xã Hải Thái, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- + Phía Đông giáp xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- + Phía Nam xã Linh Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2035

1.2. Phạm vi ranh giới

Ranh giới lập quy hoạch được xác định toàn bộ phạm vi địa giới hành chính xã Gio Sơn.

1.3. Quy mô lập quy hoạch

Quy mô diện tích 1.405,31 ha.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

2.1. Mục tiêu quy hoạch

- Phát triển kinh tế xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp - TTCN, dịch vụ theo quy hoạch.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn với điều kiện tiện nghi giảm dần khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
Số: 4386/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gio Linh, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Gio Sơn,
huyện Gio Linh đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành QCVN 01:2021/BXD. “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng”;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/8/2019 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới và bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ TCVN 4454: 2012 về Quy hoạch xây dựng nông thôn – Tiêu chuẩn thiết kế;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành QCVN 01: 2021/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng”;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng V/v Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;